

CÔNG TY CỔ PHẦN UNIMORE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN UNIMORE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNIMORE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UNIMORE JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110894494

3. Ngày thành lập: 20/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK26-02 Khu nhà ở dân cư Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917285868

Fax:

Email: unimorejsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
4.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
5.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
7.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
8.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
9.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
10.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
11.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
12.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
13.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động Đấu giá và loại nhà nước cấm)	4610
15.	Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ kinh doanh dược phẩm)	4649

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn trang thiết bị y tế thông thường loại A, B, C ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4659
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4690(Chính)
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4789
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động Đấu giá)	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động Đấu giá)	4799
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
39.	Quảng cáo	7310

40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra, thăm dò về các vấn đề chính trị; hoạt động thám tử dưới mọi hình thức)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
45.	Dịch vụ đóng gói	8292
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng của doanh nghiệp kinh doanh; (Loại trừ: Hoạt động đấu giá; dịch vụ báo cáo tòa án; dịch vụ lấy lại tài sản; hoạt động đòi nợ)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM THÀNH TRUNG	Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị Trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0010750209 57	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THUY THU HÀNG	Số 2, ngõ 298 đường Đê La Thành, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0011790038 42	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	PHẠM HỮU TÚ	Phòng 2610 CT1 chung cư The Pride, KĐT An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	0360850043 02
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000	
4	DƯƠNG QUANG ÂN	Tổ 9, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0350840002 49
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Họ và tên: PHẠM HỮU TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036085004302

Ngày cấp: 10/11/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 2504 Chung cư HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 2610 CT1 chung cư The Pride, KĐT An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội